

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2017/HSST**
Ngày 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Chử Dung

2. Ông Tao Văn Vinh

Những người tiến hành tố tụng tại phiên toà:

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 05/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/HSST-QĐ ngày 31/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A T; Sinh năm 1968 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Giồng C, sinh năm 1938 và con bà Vừ Thị C (đã chết); Có vợ là Vàng Thị C, sinh năm 1969; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Vàng A H sinh năm 1963 trú tại bản C, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 31/3/2017, tổ công tác Đoàn Biên phòng S phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã P, huyện N bắt quả tang Sùng A T có biểu hiện nghi vấn về vi phạm pháp luật. Tổ công tác

kiểm tra hành chính người Sùng A T phát hiện tại túi áo khoác bên trái của T đang mặc 01 gói nilong màu trắng bên trong có 27 gói nhỏ màu hồng chứa chất bột màu trắng đục (nghỉ là heroine) và 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ vật chứng đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Sùng A T khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang trên là heroine, T mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu, tại khu vực bản V, xã P, huyện N vào ngày 29/3/2017 với số tiền là 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, ngày 30/3/2017 T chia nhỏ gói heroine thành 30 gói (tép), đến ngày 31/3/2017 T bán một nửa gói nhỏ heroine cho Vàng A H sinh năm 1963 trú tại bản C, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên với giá là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng), còn nửa gói T đã sử dụng. Ngoài ra T còn bán 2 gói heroine cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản C, xã P, huyện N với số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 31/3/2017 của Công an huyện N xác định số *Heroine* thu giữ của Sùng A T có trọng lượng là 1,41 (một phẩy bốn một) gam, đã lấy mẫu giám định là 0,11gam, còn lại 1,30 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 344/GĐ-PC54, ngày 18/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại heroine*".

Tại bản Cáo trạng số 42/QĐ-VKS-HS ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Sùng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Sùng A T từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41/BLHS, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là heroine và sung quỹ nhà nước 130.000 đồng tiền bán ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Sùng A T tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T khai nhận hành vi phạm tội của mình mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan: Vàng A H đã khai nhận có mua ma túy của T với giá 30.000 đồng đã sử dụng hết và đã bị cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A T phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã P, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có tiền tiêu xài bị cáo đã mua ma túy về chia nhỏ bán lẻ cho người nghiện kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Xét nhân thân bị cáo: Sùng A T xuất thân trong gia đình lao động, năm 2001 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lay nay là huyện Mường

Chà xử phạt 36 tháng tù giam về 2 tội (cố ý gây thương tích gây tổn hại cho sức khỏe người khác và tội hành hạ con), đã được xóa án tích. Do không làm chủ được bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy tàng trữ ma túy để bán lẻ cho các người nghiện để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, bị cáo có bố đẻ là ông Sùng A C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án Sùng A T còn khai nhận đã mua và bán heroine với những người không biết tên, địa chỉ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

Còn đối với Vàng A H là người mua heroine của T nhưng đã sử dụng hết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Vàng A H.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án gồm: 1,41gam heroine và 380.000 đồng, tại giai đoạn điều tra qua xác minh số tiền 250.000 đồng là của gia đình bị cáo không liên quan đến việc mua, bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ của bị cáo. Còn số tiền 130.000 đồng bị cáo bán ma túy và 1,30 gam heroine trừ mẫu giám định căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 41/BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ và sung quỹ nhà nước.

Xét phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo số: 364/BCĐ ngày 01/02/2017, của gia đình và đề nghị được miễn án phí HSST. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét chấp nhận đề nghị của bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và khoản 1 Điều 194 của BLHS, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, NQ 41/QH14 xử phạt bị cáo Sùng A T 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 31/3/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 1,30 (Một phẩy ba mươi) gam Heroine và sung quỹ 130.000 đồng tiền bán Ma túy (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N*).

4. Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Sùng A T được miễn án phí HSST do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 11/8/2017./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành